

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **32** /2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 3 như sau:

“2. Tàu đóng mới thay thế: Là đóng mới tàu cá không làm tăng thêm số tàu hiện có của tỉnh. Đóng mới tàu cá để thay thế đối với tàu cá đang hoạt động bị chìm đắm, mất tích, hư hỏng mục nát, buộc phải hủy bỏ hoặc phá dỡ, đã được cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh xóa đăng ký.

4. Vùng khai thác thủy sản trên biển: Áp dụng quy định phân vùng khai thác thủy sản theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.

5. Nghề khai thác thủy sản khuyến khích phát triển, hạn chế phát triển, cấm phát triển theo quy định của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Phát triển đội tàu cá theo quy định về hạn ngạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND tỉnh Quảng Trị; ngăn chặn và từng bước giảm dần tàu thuyền nhỏ khai thác thủy sản vùng ven bờ, tàu hoạt động các nghề khai thác thủy sản có tính xâm hại đến hệ sinh thái, nguồn lợi thủy sản, góp phần phát triển bền vững nghề cá của địa phương”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 5 như sau:

“b) Đăng ký nghề khai thác thủy sản phù hợp với quy định của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường; phù hợp với hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản được giao của cấp có thẩm quyền;

d) Chủ tàu cá phải cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá, đăng ký, đăng kiểm và giấy phép khai thác thủy sản; không vi phạm pháp luật khi hoạt động; cam kết lắp đặt trên tàu cá thiết bị giám sát hành trình đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên và thực hiện đúng quy định tại điểm d và điểm e khoản 4 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

đ) Không chấp thuận đóng mới tàu cá vỏ bằng nan tre có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên; tàu cá đóng mới làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ và nghề, ngư cụ cấm khai thác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được sửa đổi bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm e khoản 2 Điều 5 như sau:

“d) Chủ tàu cá được phép thay đổi máy chính khi máy chính cũ bị hư hỏng, không thể hoạt động, hoặc thay đổi máy chính để phù hợp với nghề khai thác thủy sản; máy thay đổi phải phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan, được cơ quan đăng kiểm tàu cá chấp nhận khi lắp đặt xuống tàu;

e) Không chấp thuận cải hoán đối với tàu cá cải hoán từ các nghề khác sang nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ và nghề, ngư cụ cấm khai thác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT được sửa đổi bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT; tàu cá có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 12m trở lên cải hoán chiều dài lớn nhất (L_{max}) xuống dưới 12m”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 5 như sau:

“c) Tuổi vỏ tàu không quá 15 năm tính từ năm đóng mới đến thời điểm thuê, mua;

d) Không cấp văn bản chấp thuận thuê, mua tàu cá ngoài tỉnh về địa phương đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét; tàu cá có vỏ bằng nan tre;

đ) Không cấp văn bản chấp thuận thuê, mua tàu cá ngoài tỉnh về địa phương đối với tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu, ngừ và nghề, ngư cụ cấm khai thác theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT được sửa đổi bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Trường hợp các tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng các tiêu chí nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này nhiều hơn số lượng hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản thì xem xét thêm các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Ưu tiên 1: Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu thay thế đối với tàu cá đang hoạt động bị chìm đắm, mất tích, hư hỏng mục nát, buộc phải hủy bỏ hoặc phá dỡ.

b) Ưu tiên 2, theo thứ tự như sau:

- Tàu cá đóng mới theo thứ tự: Vỏ thép, vỏ vật liệu mới, vỏ gỗ;
- Tàu cá cải hoán;
- Tàu cá thuê, mua.

c) Ưu tiên 3: Tàu cá được đóng mới để thay thế có chiều dài lớn nhất (L_{max}), công suất máy chính lớn hơn so với tàu cá được thay thế.

d) Ưu tiên 4: Thời điểm đăng ký theo thứ tự thời gian chủ tàu nộp hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá”.

4. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển

Thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 8 như sau:

“3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng ven bờ và vùng lồng thuộc phạm vi quản lý; công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao; chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản giữa các nghề trong tổng số hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản đã được giao, đảm bảo theo định hướng phát triển nghề khai thác thủy sản của địa phương theo hướng chỉ cho chuyển đổi sang nghề thân thiện với nguồn lợi thủy sản và theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản tổ chức thực hiện cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đúng quy định”.

Điều 2. Thay thế một số cụm từ trong Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1. Thay thế cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 3 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại điểm b khoản 1 Điều 7; khoản 3, khoản 6 Điều 8; cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Sở

Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 1, khoản 2 Điều 6; Điều 8; khoản 2, khoản 4 Điều 9 và Điều 13 của Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ~~05~~ tháng 5 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Trị, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, KT. *tc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng